ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 431 /BC-UBND	*Đức Cơ, ngày 31 tháng 8 năm 2021*

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Triển khai Công văn số 1312/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 27/8/2021 của Sở Lao động-TB&XH về việc báo cáo kết quả hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Uỷ ban nhân dân huyện Báo cáo như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trên cơ sở Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số biện pháp hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai họp khẩn cấp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nhằm triển khai kịp thời gói hỗ trợ của Chính phủ đối với người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, cụ thể:

- Công văn số 1459/UBND-VX ngày 23/7/2021 của UBND huyện về việc khẩn trương lập danh sách và tổ chức thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

- Công văn số 130/LĐTBXH-LĐVL ngày 19/7/20201 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội về việc triển khai Công văn số 978/SLĐTBXH-LĐVL ngày 17/7/2021 của Sở LĐTBXH về hướng dẫn làm rõ một số nội dung về hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

- Công văn số 1707/UBND-VX ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

- Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập tổ công tác thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ

- Đồng thời, định kỳ, đột xuất báo cáo thống kê các công dân ở tỉnh Bình Dương và Tp.HCM có hoàn cảnh khó khăn đề nghị hỗ trợ; tổng hợp và đề xuất hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ thiếu đói do ảnh hưởng của dịch covid-19; Thường xuyên chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Nghị Quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 978/SLĐTBXH-LĐVL ngày 17/7/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn làm rõ một số nội dung về hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg trên toàn địa bàn huyện để người dân được biết về các đối tượng được thụ hưởng, mức hưởng, điều kiện được hưởng.

2. Kết quả thực hiện:

a. Về Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Tổng kinh phí thực hiện 93.675.944; công tác giải ngân chi trả: 93.675.944. Cụ thể:

- Chính sách Bảo hiểm xã hội: Giảm mức đóng Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 39 đơn vị với tổng kinh phí hỗ trợ luỹ kế đến hết tháng 8/2021 là: 6.995.944

+ Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Không có.

- Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: Đã thực hiện hỗ trợ cho 08 lao động, với kinh phí 35.680.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc: Hiện chưa có hồ sơ thực hiện.

- Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch: Trên địa bàn huyện không có đối tượng này.

- Hỗ trợ hộ kinh doanh: Đã thực hiện hỗ trợ cho 17 hộ kinh doanh với kinh phí 51.000.000 đồng.

- Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế: Không có.

- Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Không có.

b. Về Quyết định số 441/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng số người lao động đã phê duyệt hỗ trợ: 21 lao động; tổng kinh phí hỗ trợ: 31.500.000 đồng.

- Công tác chi trả đến thời điểm báo cáo: số người lao động: 21; tổng kinh phí hỗ trợ: 31.500.000 đồng.

(kèm theo biểu mẫu phụ lục số liệu)

3. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Sở Lao động-TB&XH tham mưu cho UBND tỉnh mở rộng thêm các đối tượng hỗ trợ cho lao động đặc thù trên địa bàn tỉnh như: Thợ xây, phụ nề, thợ sơn, thợ các công trình xây dựng; lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục…

- Trong quá trình thực hiện Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, huyện Đức Cơ còn một số các vướng mắc và huyện đã có văn bản số 1751/UBND-VX ngày 20/8/2021 về một số vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động theo Quyết định số 441/QĐ-UBND. Đề nghị Sở Lao động-TB&XH có giải đáp để UBND có cớ sở triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo Kết quả triển khai thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện. UBND huyện báo cáo để Sở Lao động-TB&XH tổng hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Sở Lao động-TB&XH;
- Lãnh đạo UBND huyện, VP;
- Ban chỉ huy Quân sự huyện;
- Chi cục thuế huyện; BHXH huyện;
- Phòng giao dịch NHCSXH huyện;
- Phòng Lao động-TB&XH;
- Phòng VHTT huyện;
- Lưu: VT-VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Siu Luynh

PHỤ LỤC BIỂU MẪU TỔNG HỢP CÁC ĐỐI TƯỢNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-

Biểu mẫu số 03
BIỂU TỔNG HỢP HỘ KINH DOANH

TT	Tên hộ kinh doanh	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Kinh phí phê duyệt	Kinh phí đã chi trả	GHI CHÚ
1	Hoàng Văn Chúc	TDP6	DV karaoke	3.000.000	3.000.000	
2	Đoàn Thị Thanh Nhàn	TDP6	DV karaoke	3.000.000	3.000.000	
3	Nguyễn Thành Tín	TDP3	DV internet	3.000.000	3.000.000	
4	Võ Thị Thanh Kiều	TDP3	DV Spa	3.000.000	3.000.000	
5	Trần Thị Kim Oanh	TDP6	DV Spa	3.000.000	3.000.000	
6	Nguyễn Thị Đào	TDP1	DV Bida	3.000.000	3.000.000	
7	Nguyễn Văn Nam	TDP4	DV Bida	3.000.000	3.000.000	
8	Trần Ngọc quý	TDP4	DV Bida	3.000.000	3.000.000	
9	Huỳnh Thị Vân	TDP4	DV karaoke	3.000.000	3.000.000	
10	Nguyễn Huy Quang	TDP4	DV Bida	3.000.000	3.000.000	
11	Nguyễn Thị Phượng	Yít Rông-Ia Din	Internet	3.000.000	3.000.000	
12	Nguyễn Công Tùng	Làng Nẻ-Ia Din	Internet	3.000.000	3.000.000	
13	Lữ Bá Tòng	Thanh Giáo-Ia Krêl	Internet	3.000.000	3.000.000	
14	Phạm Thị Thanh An	Ia Kăm-Ia Krêl	DV Karaoke	3.000.000	3.000.000	
15	Hồ Nghĩa Ngọ	Lâm Tôk-Ia Krêl	DV Karaoke	3.000.000	3.000.000	
16	Nguyễn Thị Ánh	Mook Trang-Ia Dom	DV Karaoke	3.000.000	3.000.000	
17	Nguyễn Thành Trương	Làng Le 1-Ia Lang	DV Bi da	3.000.000	3.000.000	
	Tổng cộng			**51.000.000**	**51.000.000**	

Biểu mẫu số 04a

BIỂU TỔNG DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH BỊ ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

TT	Tên cơ quan, hợp tác xã, doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động	Tổng số lao động tại thời điểm 31/5/2021	Số lao động bị ảnh hưởng					Thời gian tạm hoãn/nghỉ việc		Nguyên nhân ảnh hưởng	Hỗ trợ của DN đối với lao động (ghi rõ hình thức, mức hỗ trợ)	Ghi chú
					Tổng số	Số lao động mang thai, nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi	Trong đó			Số người nghỉ việc từ 15 ngày đến dưới 01 tháng	Số người nghỉ việc từ 01 tháng trở lên			
							Số lao động tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không lương	Lao động chấm dứt HĐLĐ không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	Số lao động ngừng việc					
A	**B**	**C**	**D**	**E**	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	**Loại hình doanh nghiệp**													
1	Công Ty TNHHMTV Nguyễn Hiệu	TDP1	Café, karaoke, ….	9	8	5	8				x	DN không hoạt động do dịch Covid		
2														
II	**Loại hình hợp tác xã**													
1	- Tên hợp tác xã…													
2	- Tên hợp tác xã…													
III	**Đơn vị sự nghiệp công lập:**													
1	- Trường MN Măng Non	TDP4	Giáo dục	6	5	2	5				x	Không hoạt động do dịch Covid		
2	- Trường Mầm Non Sơn Ca	TDP4	Giáo dục	4	2	2	2				x	Không hoạt động do dịch Covid		
IV	**Cơ sở giáo dục**													
1	- Tên cơ sở giáo dục…													
2	- Tên cơ sở giáo dục…													
V	**Các cơ sở sản xuất kinh doanh**													
1	- Tên cơ sở sản xuất kinh doanh													
2	- Tên cơ sở sản xuất kinh doanh													
	Tổng cộng			**19**	**15**	**9**	**15**							

Ghi chú: Cột 1 = Cột 3 + Cột 4 + Cột 5

Biểu mẫu số 04b

BIỂU TỔNG LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

TT	ĐỊA PHƯƠNG	Đối tượng không có giao kết hợp đồng lao động										GHI CHÚ
		Tổng số	Trong đó									
			Bán hàng rong, buôn bán nhỏ	Thu gom phế liệu không có địa điểm cố định	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa bằng xe ba gác, xe thô sơ	Xe ôm truyền thống	Lái xe, phụ xe vận chuyển hành khách	Tự làm hoặc làm thuê tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú	Thợ uốn tóc, cắt tóc, gội đầu	Nhân viên xoa bóp y học, bấm huyệt, giác hơi	Bán lẻ xổ số lưu động	
A	B	**1**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Xa Ia Nan	8					6	2				
	Xã Ia Dơk	2					2					
	Thị trấn Chư Ty	2					2					
	Xã Ia Krêl	5					5					
	Xã Ia Din	4					4					
	Tổng cộng	21					19	2				

Ghi chú: Cột 1 = Cột 2 + Cột 3 + Cột 4 + Cột 5 + Cột 6 + Cột 7+ Cột 8 + Cột 9 + Cột 10

Biểu mẫu số 06

CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI

Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp						**Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất**						**Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động**					
Số phê duyệt			**Số thực tế**			**Số phê duyệt**			**Số thực tế**			**Số phê duyệt**			**Số thực tế**		
NSDLĐ	NLĐ	Số tiền (nghìn đồng)	NSDLĐ	NLĐ	Số tiền (nghìn đồng)	NSDLĐ	NLĐ	Số tiền (nghìn đồng)	NSDLĐ	NLĐ	Số tiền (nghìn đồng)	NSDLĐ	NLĐ	Số tiền (nghìn đồng)	NSDLĐ	NLĐ	Số tiền (nghìn đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
39		6.995.944	39		6.995.944												